

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 29-TC/CĐTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 1989

THÔNG TƯ

Quy định chế độ thu nộp ngân sách nhà nước và phân phối lợi nhuận đối với ngân hàng.

Thi hành quyết định số 217/HĐBT ngày 14/11/1987 của Hội đồng Bộ trưởng về đổi mới kế hoạch hoá và hạch toán kinh doanh XHCN đối với các xí nghiệp quốc doanh; Quyết định số 188/CT ngày 21/8/1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ban hành quy định về chế độ thu quốc doanh.

Căn cứ Nghị định số 53/HĐBT ngày 26/3/1988 của Hội đồng Bộ trưởng về tổ chức bộ máy Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị định số 155/HĐBT ngày 15/10/1988 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính, nay quy định chế độ thu nộp ngân sách Nhà nước và phân phối lợi nhuận đối với ngành Ngân hàng như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Các tổ chức ngân hàng thuộc hệ thống Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm: Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng phát triển nông nghiệp Việt nam, Ngân hàng công thương Việt nam, Ngân hàng Ngoại thương Việt nam, Ngân hàng đầu tư và xây dựng Việt nam là đối tượng chấp hành chế độ thu nộp ngân sách Nhà nước và phân phối lợi nhuận quy định trong thông tư này.

Các Công ty kinh doanh vàng bạc và đá quý trực thuộc tổ chức Ngân hàng nào thì việc quyết toán thu chi và nộp ngân sách Nhà nước được tổng hợp theo Ngân hàng đó. Các xí nghiệp và Công ty hạch toán kinh tế độc lập trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Trung ương áp dụng chế độ thu quốc doanh và phân phối lợi nhuận hiện hành

của Nhà nước (thông tư số 78/TC-CN ngày 31/12/1987 và thông tư số 29/TT-TC-TQD ngày 9/7/1988 của Bộ Tài chính).

Các tổ chức kinh doanh tiền tệ, tín dụng, vàng bạc trực thuộc các ngành, địa phương quản lý không thuộc đối tượng thi hành thông tư này mà thực hiện theo Pháp lệnh thuế công thương nghiệp ngày 3/3/1989 của Hội đồng Nhà nước và quyết định 53/HĐBT ngày 27/5/1989 của Hội đồng Bộ trưởng và các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Các Ngân hàng cổ phần và quỹ tín dụng nhân dân sẽ có quy định riêng.

2. Các tổ chức Ngân hàng được quyền tự chủ tài chính và chịu trách nhiệm vật chất về kết quả kinh doanh, đồng thời có trách nhiệm và nghĩa vụ đối với cơ quan tài chính Nhà nước như sau:

- a) Thực hiện chế độ hạch toán kế toán kinh tế, lấy thu nhập bù đắp chi phí đảm bảo có lãi ;
- b) Làm nghĩa vụ thu nộp đầy đủ và kịp thời cho ngân sách Nhà nước và trích lập các quỹ của ngân hàng theo đúng chế độ do Bộ Tài chính quy định.
- c) Thực hiện hạch toán kế toán đầy đủ, kịp thời theo đúng chế độ kế toán được Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước phối hợp ban hành;
- d) Thực hiện chế độ kiểm tra và thanh tra theo đúng quy định của Nhà nước.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung các khoản thu nhập và chi phí của các tổ chức Ngân hàng.

a) Thu nhập của các tổ chức Ngân hàng gồm có:

- Thu lãi các loại cho vay, bao gồm cho vay vốn lưu động và vốn cố định, thu lãi nợ quá hạn;
- Thu lãi về gửi vốn và hùn vốn ở các Ngân hàng và tổ chức kinh tế ;
- Thu về dịch vụ Ngân hàng, bao gồm thu hoa hồng, lệ phí và thủ tục phí;
- Các khoản thu nhập khác, kể cả thu tiền phạt đối với các đơn vị vi phạm kỷ luật tiền tệ, tín dụng và thanh toán.

b) Chi phí của các tổ chức Ngân hàng gồm có:

- Trả lãi các loại tiền gửi và tiền tiết kiệm;

- Trả lãi các loại tiền vay ở các tổ chức Ngân hàng khác;
- Chi bảo toàn vốn phát hành và vốn tự có dùng để cho vay.
- Trả các khoản hoa hồng, thủ tục phí, lệ phí.
- Các khoản chi nghiệp vụ kinh doanh của Ngân hàng và các khoản chi khác theo chế độ, định mức Nhà nước quy định.

Ngoài ra đối với các khoản chi khác và các khoản tổ thất (nếu có) phải hạch toán theo hướng dẫn của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt nam trong phạm vi, quyền hạn và chế độ tài chính Nhà nước cho phép.

Đối với các khoản thu lãi cho vay và trả lãi tiền gửi, chỉ hạch toán vào thi chi nghiệp vụ phần lãi suất cơ bản, phần trượt giá được hạch toán riêng để bảo toàn vốn.

Nghiệp vụ huy động tiền gửi tiết kiệm và sử dụng tiền tiết kiệm để vay được hạch toán riêng.

Nguồn kinh phí hoạt động của bộ máy Ngân hàng chuyên doanh cấp trung ương (nơi không có nguồn thu trực tiếp bù đắp chi phí) được Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép thu một tỷ lệ các Ngân hàng cấp dưới (tỉnh, thành phố, đặc khu) nhằm đảm bảo trang trải các nhu cầu chi. Ngân hàng chuyên doanh trung ương hạch toán nguồn kinh phí này như một khoản thu.

2. Nghĩa vụ của các tổ chức Ngân hàng đối với ngân sách Nhà nước .

Các tổ chức Ngân hàng nộp vào ngân sách Nhà nước các khoản thu sau đây:

1/ Khoản thu tính trên doanh thu của Ngân hàng;

2/ Khoản thu tính trên lợi nhuận của Ngân hàng.

Tỷ lệ thu đối với các tổ chức Ngân hàng quy định như sau:

Các tổ chức Ngân hàng	Tỷ lệ thu tính trên doanh thu	Tỷ lệ thu tính trên lợi nhuận
1/ Ngân hàng Nhà nước Việt nam	30%	60%
2/ Ngân hàng Công thương Việt nam	20%	30%
3/ Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp VN	10%	20%
4/ Ngân hàng Ngoại thương VN	15%	30%
	7%	10%